

THÔNG BÁO

Định hướng nội dung sinh hoạt chi đoàn tháng 10 năm 2019

Kính gửi: Ban Chấp hành các cơ sở Đoàn.

Thực hiện chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2019, Ban Thường vụ Quận Đoàn Sơn Trà triển khai đến các cơ sở Đoàn trực thuộc xây dựng và tổ chức sinh hoạt chi đoàn trong tháng 10 năm 2019 cụ thể như sau:

I. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

**Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách đối với nông dân
và sự vận dụng của Đảng ta trong quá trình phát triển nông nghiệp,
xây dựng nông thôn mới**

Nông nghiệp, nông dân và nông thôn Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ vai trò của nông dân trong chiến đấu, trong sản xuất; là lực lượng to lớn của khối liên minh và đại đoàn kết dân tộc.

Để nông dân thực hiện được vai trò to lớn đối với cách mạng, Người căn dặn những người lãnh đạo, Chính phủ các công việc cần phải làm, đó là:

“Nông vận là phải:

- Tổ chức nông dân thật chặt chẽ.
- Đoàn kết nông dân thật khăng khít.
- Huấn luyện nông dân thật giác ngộ.

Lãnh đạo nông dân hăng hái đấu tranh cho lợi ích của nông dân, của Tổ quốc. Vận động nông dân là phải vận động thế nào cho toàn thể nông dân động, nghĩa là: Làm cho nông dân hiểu rõ quyền lợi của dân tộc và của giới mình; làm cho nông dân vào Hội Nông dân cứu quốc cho đông để phấn đấu cho mục đích của mình và tích cực tham gia công cuộc kháng chiến kiến quốc”⁽¹⁾.

Đây chính là tư tưởng, đường lối, phương châm công tác dân vận, công tác quần chúng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tư tưởng đó thể hiện tầm nhìn chiến lược

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Sự thật, Hà Nội, tập 5, trang 312- 313

của Người đối với cách mạng Việt Nam, đồng thời kế thừa truyền thống dân tộc của ông cha “lấy dân làm gốc”- cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân.

Ngày 05/02/1953, trong Thư gửi Hội nghị nông vận và dân vận toàn quốc, Người đã chỉ rõ: “Nông dân lao động là một lực lượng rất to lớn của dân tộc, một đồng minh rất chắc chắn của giai cấp công nhân”⁽²⁾. Do đó, “muốn kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công phải dựa vào quần chúng nông dân, muốn dựa vào nông dân ắt phải bồi dưỡng lực lượng của họ. Muốn nông dân có lực lượng dồi dào thì phải làm cho họ có ruộng cấy, có cơm ăn, áo mặc, nhà ở”⁽²⁾. Như vậy, theo Người nhận thức đúng, đường lối, phương châm đúng là chưa đủ mà vấn đề quan trọng là để nông dân phát huy được vai trò, sức mạnh của mình.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng dành nhiều sự quan tâm đến nông dân. Người luôn luôn trăn trở, lo lắng đến cuộc sống của người nông dân, “những người đóng góp nhiều nhất cho kháng chiến”. Trong Báo cáo tại Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II, ngày 06/02/1953, Người đã quyết định: “Chính phủ quyết định phải triệt để giảm tô, để nông dân được hưởng lợi ích bước đầu của họ, để nông dân hăng hái đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến”⁽³⁾. Và Người chỉ thị “Chính phủ định ra luật lệ cải cách ruộng đất, Đảng phái cán bộ về xã giúp đồng bào nông dân đấu tranh thực hiện Người cày có ruộng. Đó là bước đầu”⁽⁴⁾. Từ đó, Người chỉ rõ trách nhiệm của người nông dân là “đã có ruộng, nông dân cần phải ra sức tăng gia sản xuất, để bảo đảm đời sống ấm no”⁽⁴⁾. Người cũng xác định trách nhiệm của Đảng và Chính phủ: “Đảng và Chính phủ cũng sẽ giúp thêm, như thu mua lâm sản và thổ sản cho nông dân, giúp thêm cán bộ, cho vay vốn”⁽⁵⁾. Nhưng vẫn lưu ý nhắc nhở “các cô, các chú chớ có ý lại, phải cố gắng tự lực cánh sinh là chính, việc giúp đỡ là phụ”⁽⁵⁾.

Tại Hội nghị lần thứ năm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III, ngày 22/7/1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, tất cả đường lối, phương châm, chính sách... của Đảng đều chỉ nhằm nâng cao đời sống của nhân dân nói chung, của nông dân nói riêng. Muốn đạt mục đích đó thì nhất định phải củng cố và phát triển hợp tác xã cho thật tốt, phải nâng cao không ngừng thu nhập của xã viên. Người cũng đã chỉ rõ quá trình, bước đi để xây dựng “nông thôn mới” thiết thực, có hiệu quả, đó là phải xây dựng cơ sở vật chất cho người nông dân để họ ổn định và có điều kiện tăng gia sản xuất, trước hết là “nhà ở”. Người cho rằng muốn xây dựng nông thôn mới thì việc đầu tiên của nông thôn mới là xây dựng nhà ở cho đàng hoàng vì an cư thì mới lạc nghiệp.

Quán triệt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, Đại hội Đảng lần thứ IX đã chỉ rõ: “Đối với giai cấp nông dân... tập trung sự chỉ đạo và các nguồn lực cần thiết cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, phát triển nông thôn; thực hiện tốt các chính sách về ruộng đất, phát triển nông nghiệp toàn diện, tiêu thụ nông sản hàng hóa,

(2) (2) Hồ Chí Minh, Sđd, tập 6, trang 353

(3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, sđd, tập 6, trang 373

(4) (4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, sđd, tập 7, trang 200

(5) (5) Hồ Chí Minh: Sđd, tập 7, trang 229

bảo hiểm sản xuất và bảo hiểm xã hội; phát huy lợi thế từng vùng, giúp đỡ vùng khó khăn; phân bố dân cư theo quy hoạch, phát triển ngành nghề, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống, nâng cao dân trí, xây dựng nông thôn mới”⁽⁶⁾.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Đảng ta tiếp tục khẳng định, cần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, giải quyết đồng bộ các vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Cụ thể: “Khẩn trương xây dựng các quy hoạch phát triển nông thôn. Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Xây dựng các làng, xã, ấp, bản có cuộc sống no đủ, văn minh, môi trường lành mạnh. Hình thành các khu dân cư đô thị hóa với kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội đồng bộ như: Thủy lợi, giao thông, điện, nước sạch, cụm công nghiệp, trường học, trạm y tế, bưu điện, chợ. Phát huy dân chủ ở nông thôn đi đôi với xây dựng nếp sống văn hóa, nâng cao trình độ dân trí, bài trừ các tệ nạn xã hội, hủ tục, mê tín dị đoan; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội”.

Tiếp tục tư tưởng chỉ đạo của Đại hội Đảng lần thứ X, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Đảng ta đã ra Nghị quyết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, trong đó khẳng định: Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc phòng, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước.

Vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn được Đảng ta xác định là vấn đề có tầm chiến lược đặc biệt quan trọng. Ngày 04/6/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020. Đây là sự cụ thể hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn đời sống, khẳng định quyết tâm chính trị của Đảng ta. Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010- 2020 đã xác định rõ mục tiêu, thời gian, phạm vi thực hiện, đồng thời nêu lên nội dung, các giải pháp cũng như tiêu chí cụ thể của nông thôn mới.

Tại Đại hội lần thứ XI, Đảng ta tiếp tục chỉ đạo cần tăng nhanh sản lượng và kim ngạch xuất khẩu nông sản, nâng cao thu nhập và đời sống nông dân; khuyến khích tập trung ruộng đất; phát triển trang trại, doanh nghiệp nông nghiệp phù hợp về quy mô và điều kiện của từng vùng; đổi mới cơ bản phương thức tổ chức kinh doanh nông sản, trước hết là kinh doanh lúa gạo; bảo đảm phân phối lợi ích hợp lý trong từng công đoạn từ sản xuất đến tiêu dùng; đẩy nhanh áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ hiện đại trong sản xuất; hỗ trợ phát triển các khu nông nghiệp công nghệ cao...

Về xây dựng nông thôn mới, Đại hội XI chỉ rõ: Quy hoạch phát triển nông thôn gắn với phát triển đô thị và bố trí các điểm dân cư. Phát triển mạnh công

⁽⁶⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, trang 125

nghiệp, dịch vụ và làng nghề gắn với bảo vệ môi trường. Triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới phù hợp với đặc điểm từng vùng theo các bước đi cụ thể, vững chắc trong từng giai đoạn; giữ gìn và phát huy những nét văn hóa đặc sắc của nông thôn Việt Nam. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Tạo môi trường thuận lợi để khai thác khả năng đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn, nhất là đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thu hút nhiều lao động. Triển khai có hiệu quả Chương trình đào tạo nghề cho 1 triệu lao động nông thôn mỗi năm. Thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ nhà ở cho người nghèo và các đối tượng chính sách, chương trình nhà ở cho đồng bào vùng bão, lũ; bố trí hợp lý dân cư, bảo đảm an toàn ở những vùng ngập lũ, sạt lở núi, ven sông, ven biển.

Như vậy, có thể nói Đảng ta đã quán triệt sâu sắc, cụ thể, phù hợp với từng thời kỳ lịch sử tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nông dân, nông nghiệp và nông thôn. Người nông dân không thể tách rời môi trường sống của họ đó là sản xuất nông nghiệp và địa bàn nông thôn. Do đó, tư tưởng, quan điểm, đường lối, chính sách đối với người nông dân cũng đồng thời là đối với nông nghiệp và nông thôn. Ba vấn đề này là sự thống nhất biện chứng trong tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đó phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới chính là để thực hiện chính sách đối với nông dân, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nông dân.

Sau 30 năm đổi mới, thực hiện tư tưởng cũng như mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nông dân gắn liền với phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, tại Đại hội lần thứ XII Đảng ta khẳng định, công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn có chuyển biến; nông nghiệp phát triển toàn diện hơn... Xây dựng nông thôn mới có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới còn chậm; các ngành dịch vụ chất lượng cao chậm phát triển; sự phát triển giữa các địa phương trong vùng và giữa các vùng còn thiếu liên kết và phối hợp; chất lượng nguồn nhân lực thấp, chuyên dịch cơ cấu lao động chưa tương ứng với chuyên dịch cơ cấu sản xuất.

Từ thực trạng đó, Đại hội lần thứ XII của Đảng đề ra yêu cầu trong thời gian tới cần phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; nâng cao giá trị gia tăng, đẩy mạnh xuất khẩu.

Đẩy nhanh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nền nông nghiệp sinh thái phát triển toàn diện, thúc đẩy ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin vào sản xuất, quản lý nông nghiệp và đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Bên cạnh đó, chú trọng đầu tư vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới và quá trình đô thị hóa một cách hợp lý đồng thời phát huy vai trò chủ thể của hộ nông dân và kinh tế hộ...

Tư tưởng, chủ trương, đường lối, chính sách của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nông dân, gắn với phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đã được

Đảng và Nhà nước ta quán triệt, vận dụng trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt trong thời kỳ đổi mới tư tưởng, chủ trương, đường lối, chính sách đó đã trở thành “kim chỉ nam” để Đảng ta xây dựng đường lối chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nói chung, trong đó có vấn đề nông dân, nông nghiệp và nông thôn. Điều đó đã được khẳng định sâu sắc, nhất quán và cụ thể hơn từ Đại hội lần thứ IX của Đảng cho đến nay. Sự quán triệt, vận dụng tư tưởng của Người lại càng chứng tỏ tầm nhìn vĩ đại, sự quan tâm và tình yêu thương sâu sắc của Người đối với nhân dân lao động, trong đó có nông dân./.

Nguồn: bqlang.gov.vn

II. THEO DÒNG LỊCH SỬ

01/10/1991: Ngày Quốc tế Người cao tuổi

10/10/1954: Ngày Giải phóng Thủ Đô

13/10/2004: Ngày Doanh nhân Việt Nam

14/10/1930: Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam

15/10/1930: Ngày truyền thống Công tác Dân vận của Đảng

15/10/1956: Ngày truyền thống Hội LHTN Việt Nam

20/10/1930: Ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

LỊCH SỬ VÀ Ý NGHĨA NGÀY DOANH NHÂN VIỆT NAM

Ngày 13/10 hàng năm được chọn là ngày Doanh nhân Việt Nam, mở ra một trang mới trong lịch sử kinh tế Việt Nam, khi doanh nhân được thừa nhận có một vai trò quan trọng trong sự phát triển của quốc gia.

Ý nghĩa của ngày Doanh nhân Việt Nam

Họ, những người doanh nhân cũng như những người nông dân, công nhân, trí thức, đã vượt qua biết bao nhiêu nhọc nhằn, lầm láp, có lúc nhục, có khi vinh, trong những biến cải thăng trầm dâu bể của nước non.

Doanh nhân Việt Nam đã dần dần khẳng định vị trí và đóng góp của mình vào công cuộc phát triển chung của đất nước, đội ngũ tinh hoa này sẽ tiếp tục tiến lên, vượt qua những thách thức, đóng góp vào công cuộc chung.

Cùng với sự phát triển của lực lượng sản xuất, và tính hội nhập ngày càng sâu rộng với thế giới, đội ngũ doanh nhân Việt Nam đã lớn mạnh cả về số và chất lượng. Tính đến nay, doanh nhân Việt Nam đã có hơn 1 triệu và ngày càng tăng nhanh cùng với sự phát triển của các doanh nghiệp SME (chỉ tính số lượng đã gia nhập Hội Doanh nhân Việt Nam). Theo Tổng cục Thống kê, 9 tháng đầu năm 2017 đã có 91.000 doanh nghiệp được thành lập mới. Họ là thành phần đặc biệt quan trọng của nền kinh tế Việt Nam và đóng góp vô cùng lớn cho sự phát triển của đất nước.

Sự ra đời, tồn tại, phát triển của Doanh nhân Việt Nam cũng như những đóng góp của họ luôn gắn liền với lịch sử và do thực tiễn chi phối. Nhận thức đúng đắn

vai trò và tạo điều kiện để doanh nhân phát triển là bước đi thích hợp để đưa đất nước tiến lên.

Nguồn: Gia đình & Pháp luật

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN

Trên nền tảng lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Bác Hồ đã chọn lọc tinh hoa văn hóa chính trị của nhân loại về vị trí của nhân dân trong tiến trình phát triển. Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân; không có sức mạnh nào vô địch như sức mạnh đoàn kết của nhân dân. Quá trình lãnh đạo dựng Đảng, dựng nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Muốn cách mạng thành công thì Đảng phải vững mạnh, phải dựa vào dân, tổ chức vận động nhân dân tham gia và lãnh đạo nhân dân thực hiện những nguyện vọng, lợi ích thiết thực cho nhân dân. Nước phải lấy dân làm gốc. Gốc có vững cây mới bền, xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân.

Năm 1941, về nước trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng, Bác Hồ đã chủ trì Hội nghị Trung ương 8, đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, thành lập Mặt trận Việt Minh để tập hợp mọi tầng lớp nhân dân thành một khối thống nhất. Người còn viết thư Kính cáo đồng bào kêu gọi toàn dân đoàn kết dưới lá cờ Việt Minh đấu tranh đánh Pháp, đuổi Nhật, giành lại độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân.

61 năm trước, ngày 15-10-1949, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bước vào giai đoạn gay go, quyết liệt nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài báo Dân vận, nêu lên nhiệm vụ cực kỳ trọng yếu của cả hệ thống chính trị là công tác dân vận và chỉ rõ, mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam đều do dân vận khéo mà có. Cũng từ đây, ngày 15-10 trở thành ngày truyền thống của công tác dân vận, của mối quan hệ Đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị với nhân dân.

Truyền thống quý báu này là kết tinh những giá trị của mối quan hệ Đảng-Dân, được xây đắp suốt quá trình Đảng lãnh đạo toàn dân làm cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà và đi lên xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Nhất là từ khi Đảng ta trở thành đảng cầm quyền sau Cách mạng Tháng 8-1945.

Quá trình lãnh đạo cách mạng, kể từ khi ra đời năm 1930, Đảng ta đã lấy lợi ích của nhân dân, của dân tộc làm mục đích phấn đấu. Với tư cách là tổ chức chính trị, Đảng ta đã vươn lên, xây dựng và rèn luyện đội ngũ, tổ chức và hoạt động thật sự tiêu biểu cho ý chí và nguyện vọng của toàn dân, tổ chức và lãnh đạo nhân dân, được nhân dân tin cậy, nuôi dưỡng, chở che, cùng toàn dân vượt qua mọi khó khăn thử thách, chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược, giành chính quyền về tay nhân dân, xây dựng đất nước ngày một phồn vinh, tất cả đều vì hạnh phúc của nhân dân. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh tổng kết trong tác phẩm Dân vận, những thành công của cách mạng là do dân vận khéo mà đạt được. Đảng ta đã biết vận động tất cả lực lượng của mỗi người dân, không để sót một người dân nào, gộp thành lực

lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, tạo nên sức mạnh đoàn kết của toàn dân. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy chúng ta, muốn làm công tác dân vận khéo thì phải thật sự yêu dân, kính dân, thương dân và hiểu dân, phải biết vận động nhân dân làm tốt những việc có lợi cho cách mạng, cho đất nước, để đem tài dân, sức dân, của dân mà làm lợi cho dân. Bác Hồ cho rằng, Đảng phải chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị thấm nhuần lý tưởng chính trị vì dân thì làm công tác dân vận mới thật sự có hiệu quả. Trước hết là chăm lo vun đắp đạo đức của người cán bộ, đảng viên rèn luyện suốt đời phấn đấu vì lợi ích của dân, của nước, vừa là người lãnh đạo, vừa là đầy tớ thật trung thành của dân. Muốn vậy thì Đảng phải có đường lối cách mạng đúng, các chính sách và cách thức lãnh đạo các tầng lớp xã hội trong nhân dân phù hợp, đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, được lòng dân, đi vào lòng dân, cùng sướng khổ với dân mới khơi dậy và phát huy tính tích cực, sáng tạo của mỗi con người để họ có thể đóng góp nhiều nhất sức người, sức của thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước một cách tự nguyện, có hiệu quả to lớn.

Một vấn đề quan trọng của công tác dân vận được Bác Hồ chỉ ra khi Đảng trở thành đảng cầm quyền là

“Tất cả cán bộ chính quyền

Tất cả cán bộ đoàn thể

Tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân đều phải phụ trách dân vận”

Điều này có ý nghĩa là toàn thể hệ thống, tổ chức, bộ máy, cán bộ, đảng viên, viên chức của hệ thống chính trị đều phải phụ trách dân vận. Trong tác phẩm Dân vận, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt lên hàng đầu của công tác dân vận là cán bộ chính quyền. Suy ngẫm sâu sắc về vấn đề này, chúng ta lại thấy tính chất nhân dân đậm nét trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân. Ngay khi giành được chính quyền trong toàn quốc, thành lập chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và bắt tay vào kháng chiến, kiến quốc, Bác Hồ thường nói: Chính phủ là công bộc của dân, cán bộ, đảng viên là đầy tớ của dân. Các công việc của chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người. Cho nên chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt quyền lợi dân lên trên hết thảy. Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh (xem Hồ Chí Minh Toàn tập, t4, tr22).

Tư tưởng lớn bao trùm và xuyên suốt của Hồ Chí Minh về dân vận là 'bao nhiêu lợi ích đều vì dân... quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân'. Đây thật sự là cảm nang cho Đảng và Nhà nước ta trong tiến trình lãnh đạo, tổ chức toàn dân tiến hành sự nghiệp đổi mới và CNH, HĐH đất nước. Nhất là từ Đại hội Đảng lần thứ VIII, Đảng ta đã khẳng định, CNH, HĐH đất nước là sự nghiệp của toàn dân, trong đó phát huy nguồn lực con người, phát huy nội lực là nhân tố quyết định. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nêu bật vai trò nhân dân trong đổi mới và xây dựng đất nước mà

trong Di chúc Người đã căn dặn Đảng ta, trong cuộc chiến đấu không lùi chống lại những hư hỏng, nghèo nàn, lạc hậu để xây dựng những cái mới mẻ, tốt tươi thì phải dựa vào nhân dân, giáo dục và tổ chức toàn dân. Làm những việc đó chính là để nhân dân tự giác thực hiện trách nhiệm của mình, có những đóng góp nhiều nhất vào quá trình tiến hành đổi mới và đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Đó cũng chính là phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Trong nhiều tác phẩm, bài nói và viết, Bác Hồ thường nhấn mạnh: Bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân thi hành. Đảng ta đã cụ thể hóa tư tưởng của Bác thành phương châm: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Từ năm 1998, Đảng ta đã ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở và gần đây đã triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX). Do đó đã tạo ra bầu không khí cởi mở trong xã hội, bước đầu phát huy được quyền dân chủ của nhân dân, tạo động lực phát triển mới cho đất nước.

Tuy nhiên, trong quá trình đổi mới, trước nhiều vấn đề của thực tiễn khi chuyển sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ Đảng-Dân, Nhà nước - Nhân dân đang nảy sinh những vấn đề mới, những mâu thuẫn mới giữa yêu cầu phát triển và nâng cao đời sống nhân dân. Công tác dân vận cũng phải giải quyết nhiều vấn đề mới nảy sinh từ cuộc sống thực tế của các tầng lớp nhân dân mà một trong những vấn đề bức xúc, gây mất lòng tin của nhân dân là tệ nạn tham nhũng, quan liêu của bộ máy Đảng, Nhà nước, sự nhũng nhịu của một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở. Nhiều việc làm vi phạm quyền dân chủ của nhân dân về kinh tế, chính trị, xã hội thật sự là những vấn đề phản dân vận, làm cho dân chúng bất bình, suy giảm lòng tin với Đảng, Nhà nước.

Để công tác dân vận góp phần động viên và tổ chức lực lượng toàn dân tham gia tích cực vào công cuộc đổi mới hiện nay, nên tập trung làm thật tốt một số việc.

Mọi chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trước khi ban hành cần làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đưa ra bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân.

Khi tiến hành xây dựng các dự án kinh tế xã hội, hạ tầng kinh tế kỹ thuật cho CNH và dân sinh có quan hệ đến đời sống của dân trên địa bàn thì các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị cần phải phối kết hợp chặt chẽ với hệ thống chính trị tại địa phương, đại biểu của dân, chủ hộ dân trực tiếp có liên quan để bàn bạc, trao đổi có sự đồng thuận cao nhất của dân và địa phương rồi mới đem ra thi hành. Đây là vấn đề có tính thời sự nóng hổi ở nhiều địa phương. Làm tốt việc này thì sẽ loại trừ được những phần tử cơ hội, lợi dụng vấn đề dân chủ để kích động nhân dân kiện cáo, biểu tình gây mất ổn định xã hội. Mặt khác nếu làm công tác dân vận không tốt, chính sách lại có nhiều kẽ hở, chưa phù hợp với thực tế dân sinh thì hậu quả để lại rất nặng nề, phải mất rất nhiều thời gian, tiền của và cả cán bộ mà khắc phục cũng không dễ dàng gì.

Các tổ chức trong hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương, cơ sở cần thấm nhuần và thực hiện tư tưởng và tấm gương dân vận của Bác. Nhiệm vụ, nội

dung, phương thức công tác dân vận cần quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) đến cán bộ, đảng viên, viên chức trong toàn bộ hệ thống chính trị. Đối với các tổ chức đảng, trong quá trình tiến tới Đại hội XI của Đảng cần coi việc kiểm điểm về công tác dân vận là nội dung quan trọng để đánh giá về nhận thức, quan điểm, tác phong, đạo đức của người đảng viên về tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân.

Trong thời kỳ phát triển mới của đất nước, thực hiện đường lối mở cửa, hội nhập của Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên của đảng cầm quyền, để thật sự xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân, thiết nghĩ tự mỗi người cần thường xuyên học tập và làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Dân vận kém thì việc gì cũng kém, dân vận khéo thì việc gì cũng thành công.

Nguồn: Báo Nhân dân

HỘI LHTN VIỆT NAM – XÂY DỰNG, PHÁN ĐẤU, CÔNG HIẾN VÀ TRƯỞNG THÀNH

Sau khi nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời, theo chỉ thị của chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, các tổ chức đoàn kết, tập hợp thanh niên do Đoàn thanh niên làm nòng cốt đã hoạt động liên tục và phát triển mạnh mẽ từ đó tới nay. Ngày 27/3/1946, chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 38 về việc thành lập nhà thanh niên và thể thao. Cũng vào thời gian đó, ban thường vụ Trung Ương Đảng chỉ thị cho tổng bộ Việt Minh chuẩn bị thành lập Đoàn thanh niên Việt Nam, nhằm đáp ứng yêu cầu đoàn kết, tập hợp mọi tầng lớp thanh niên Việt Nam phục vụ sự nghiệp “kháng chiến kiến quốc”. Tháng 6/1946, tổng Đoàn thanh niên Việt Nam ra đời (gọi tắt là đoàn thanh niên Việt Nam), sau đổi tên thành liên đoàn thanh niên Việt Nam – là một tổ chức rộng rãi của mọi tầng lớp thanh niên yêu nước tự nguyện đứng vào hàng ngũ của liên đoàn. Với ý nghĩa mở rộng khối đại đoàn kết thanh niên, tăng thêm các thành viên tập thể của mặt trận đoàn kết tập hợp thanh niên (ở vùng tự do và vùng mới giải phóng) đại hội đại biểu toàn quốc liên đoàn thanh niên Việt Nam lần II (từ ngày 8 đến ngày 15/10/1956 tại thủ đô Hà Nội) đã quyết định thành lập Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam và coi đại hội này là đại hội lần I thành lập hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam.

Qua hơn 60 năm cống hiến, xây dựng và trưởng thành, Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam đã lặn nhiều chiến công, viết những trang vàng vào lịch sử dân tộc gắn liền với những địa danh, những gương oanh liệt của tuổi trẻ Việt Nam. Ngày 15/10/1956 là ngày đánh dấu sự ra đời của hội liên hiệp thanh niên Việt Nam và ngày này hàng năm là ngày truyền thống của hội.

Nguồn: Lichsuvietnam.vn

NGÀY THÀNH LẬP HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM 20/10, CÙNG NHÌN LẠI SỰ RA ĐỜI CỦA TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CHO QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP, CHÍNH ĐÁNG CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM

Nhớ ngày đầu thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập ngày 3/2/1930, dưới sự lãnh đạo của Đảng, các tổ chức tiền thân của phụ nữ đã được thành lập với nhiều tên gọi khác nhau như Hội phụ nữ phản đế, Hội phụ nữ cứu quốc, Phụ nữ hiệp hội... Phụ nữ tham gia hoạt động cách mạng ngày càng đông đảo và trở thành lực lượng quan trọng.

Tháng 10/1930, tại Hội nghị Trung ương lần thứ nhất của Đảng, Đảng đã ra Nghị quyết đầu tiên về công tác vận động phụ nữ, đó là Nghị quyết về Phụ nữ vận động. Đây là bản Nghị quyết lịch sử, mở đầu cho trang sử mới của phong trào phụ nữ và tổ chức Hội. Bản Nghị quyết nhấn mạnh: “Lực lượng cách mạng của phụ nữ là một cái lực lượng rất trọng yếu. Nếu quảng đại quần chúng phụ nữ không tham gia vào những cuộc tranh đấu cách mạng thì cách mạng không thắng lợi được. Bởi vậy, nên công tác trong quần chúng phụ nữ không phải là một cái nhiệm vụ phụ thuộc của Đảng; công tác ấy chính là một cái nhiệm vụ rất lớn và rất trọng yếu”. (Lịch sử Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, tập 1).

Cũng trong nghị quyết đầu tiên này, Đảng đã xác định rất rõ rằng: “... Đảng phải tổ chức ra các đoàn thể phụ nữ, phụ nữ hiệp hội mục đích là mưu quyền cho phụ nữ, làm cho phụ nữ triệt để giải phóng”. (Văn kiện Đảng về công tác vận động phụ nữ - NXB phụ nữ Hà Nội, năm 1970, trang 10).

Trung ương Đảng còn đề ra Điều lệ Phụ nữ Liên hiệp Hội, trong đó quy định: Phụ nữ Liên hiệp hội Đông Dương gồm một Ban Chấp hành ủy viên Đông Dương, năm Xứ phụ nữ Hiệp hội (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, Lào, Cao Miên), một phân hội phụ nữ và một Ban Chấp hành ủy viên trong mỗi thành phố hay mỗi phủ, huyện...

Nghị quyết tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ nhất tháng 10/1930 có ý nghĩa lịch sử hết sức quan trọng, đánh dấu quá trình hình thành tổ chức Hội đầu tiên của phong trào phụ nữ Việt Nam dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng Cộng sản do Nguyễn Ái Quốc sáng lập và rèn luyện. Đó cũng là mốc ghi nhận tổ chức Hội Phụ nữ và phong trào phụ nữ xuất hiện sớm cùng với sự xuất hiện của các tổ chức quần chúng cách mạng khác do Đảng lãnh đạo.

Sau sự chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức phụ nữ được thành lập ở nhiều nơi, đặc biệt ở những địa phương có phong trào cách mạng sôi động như Nghệ An, Hà Tĩnh, Sài Gòn, Hà Nội.

Căn cứ vào Nghị quyết về Phụ nữ vận động, đồng thời căn cứ vào Điều lệ Phụ nữ Liên hiệp Hội (tháng 10/1930), Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ IV (1974) đã quyết định lấy ngày 20/10/1930 là ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Hội nghị thống nhất Hội Liên hiệp Phụ nữ toàn quốc giữa Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ giải phóng miền Nam Việt Nam họp tại

thành phố Hồ Chí Minh tháng 6/1976 quyết định lấy ngày 20/10/1930 là ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Từ đó đến nay, ngày 20/10 là ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam.

Nguồn: Hội LHPN Việt Nam

III. ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 10

- Kết quả Đại hội Đại biểu Hội LHTN Việt Nam thành phố Đà Nẵng lần thứ VII, nhiệm kỳ 2019 - 2024

Đại hội đại biểu Hội LHTN Việt Nam thành phố Đà Nẵng lần thứ 7, nhiệm kỳ 2019-2024 làm việc trong 2 ngày 04 và 05 tháng 10 năm 2019 tại Hội trường Trung tâm Hành chính thành phố Đà Nẵng. Tham dự đại hội có 300 đại biểu chính thức.

Sau khi nghe dự thảo báo cáo công tác Hội và phong trào thanh niên thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2014 - 2019; mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2019 - 2024 và tiếp thu ý kiến của đại biểu Đại hội. Đại hội đại biểu Hội LHTN Việt Nam thành phố Đà Nẵng lần thứ 7, nhiệm kỳ 2019 – 2024 đã quyết nghị:

1. Tán thành dự thảo báo cáo của Ủy ban Hội LHTN thành phố khóa 6 trình Đại hội về công tác Hội và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2014 – 2019; mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2019 – 2024 do Đoàn Chủ tịch trình bày tại Đại hội.

Đại hội thống nhất mục tiêu của nhiệm kỳ 2019 - 2024 đó là:

Xây dựng Hội LHTN Việt Nam thành phố vững mạnh, thật sự là tổ chức xã hội rộng rãi của thanh niên; tạo động lực trong phát triển các tổ chức thanh niên là thành viên tập thể của Hội; đoàn kết, tập hợp mọi tầng lớp thanh niên phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực tự cường, tài năng và sức trẻ của thanh niên tham gia hưởng ứng **Phong trào “Tôi yêu Tổ quốc tôi”** thông qua việc thực hiện tốt các cuộc vận động: *Thanh niên yêu nước, bản lĩnh; Thanh niên sống đẹp, sống có ích; Thanh niên sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp; Thanh niên tình nguyện vì cộng đồng; Thanh niên khỏe thể chất, vững kỹ năng, chủ động hội nhập quốc tế.* Triển khai Chương trình **“Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”** và tiếp tục triển khai Chương trình **“Xây dựng Hội LHTN Việt Nam thành phố vững mạnh”**. Đại hội thống nhất quyết định các chỉ tiêu cơ bản của nhiệm kỳ 2019 -

2024 đã được trình bày tại Đại hội.

2. Đại hội tiếp thu, lĩnh hội những ý kiến chỉ đạo của **Anh Lê Quốc Phong**, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thứ nhất Trung ương Đoàn, Chủ tịch Trung ương Hội LHTN Việt Nam và **đồng chí Huỳnh Đức Thơ**, Phó Bí thư Thành ủy - Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng để bổ sung vào phương hướng, nhiệm vụ và chỉ đạo thực hiện.

3. Thông qua kết quả hiệp thương Ủy ban Hội LHTN thành phố khóa 7 gồm 45 anh, chị; kết quả hiệp thương Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc Hội LHTN Việt Nam lần thứ 8 gồm 15 đại biểu (*02 đại biểu đương nhiên và 13 đại biểu chính thức*), Anh Nguyễn Mạnh Dũng - Chủ tịch Hội LHTN thành phố khóa 6 tái đắc cử Chủ tịch Hội LHTN thành phố khóa 7, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

4. Giao cho Ủy ban Hội LHTN thành phố khóa 7 và các cấp bộ Hội xây dựng chương trình hành động cụ thể, thiết thực để tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2019 - 2024 đã được Đại hội thông qua.

Đại hội đại biểu Hội LHTN thành phố Đà Nẵng lần thứ 7 trân trọng kính đề nghị các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các Sở, ban ngành, hội đoàn thể, các tổ chức kinh tế và toàn thể xã hội dành sự quan tâm nhiều hơn nữa cho Hội LHTN thành phố và tạo điều kiện thuận lợi để thanh niên thành phố được rèn luyện, cống hiến và trưởng thành.

Đại hội kêu gọi các tầng lớp thanh niên hãy hun đúc và phát huy truyền thống yêu nước, xây dựng lý tưởng cao đẹp, lối sống văn hóa, không ngừng học tập, rèn đức, luyện tài; chung sức, chung lòng xây dựng thành phố văn minh, hiện đại.

- Tiếp tục, tuyên truyền tốt các chủ trương, đường lối, các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và các chính sách pháp luật của Nhà nước, của Thành phố; tiếp tục tuyên truyền về tình hình biên giới, biển đảo Việt Nam; Đẩy mạnh tuyên truyền công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân; công tác tuyên truyền phòng chống sốt xuất huyết; công tác kiểm tra, quản lý của các ngành chức năng; công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy chữa cháy; chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, cứu nạn; tiếp tục tuyên truyền về công tác phòng chống ma túy; tiếp tục tuyên truyền các chủ trương,

chính sách của Đảng và Nhà nước về chế độ thực hiện bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, những thành tựu và tính ưu việt của các quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội; các chính sách chăm lo cho thanh thiếu nhi; thanh niên sáng tạo khởi nghiệp;...

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, giới thiệu về kết quả, các mô hình sáng tạo, các gương cán bộ Đoàn - Hội - Đội, đoàn viên, thanh thiếu nhi tiêu biểu, các tiêu chí giá trị hình mẫu thanh niên theo các khối đối tượng tại địa phương, đơn vị trên bản tin, Website, các trang mạng xã hội do đơn vị quản lý. Đẩy mạnh và duy trì đều đặn chuyên mục “*mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp*” trên Fanpage của đơn vị.

Trên đây là tài liệu sinh hoạt chi đoàn trong tháng 10/2019, Ban Thường vụ Quận Đoàn đề nghị Ban Chấp hành các cơ sở Đoàn trực thuộc căn cứ các nội triển khai đến các chi đoàn thực hiện.

Nơi nhận:

- BTG Thành đoàn;
- BTG Quận ủy;
- Như kính gửi;
- Lưu VP ^(25b).

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Thị Kim Ngọc